

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TẠI ĐÀ NẴNG      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HC-PT

Ngày 13-02-2023

V/v “Kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

## NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

## TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trương Minh Tuấn

*Các Thẩm phán:* ông Vũ Thanh Liêm

ông Đặng Kim Nhân

**- *Thư ký phiên tòa:*** bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng: bà Bùi Ngô Ý Nhi  
- Kiểm sát viên.

Vào ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 227/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 về việc “*Kiến Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 83/2022/HC-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 663/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

*Người khởi kiện:* Bà Võ Thị Như T, sinh năm 1968; địa chỉ: xã T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

*Người đại diện ủy quyền của người khởi kiện:* Bà Mai Thị Ngọc A, sinh năm 1995; địa chỉ: tp. T, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Người bị kiện:*

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện ủy quyền:* Ông Võ Văn C - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Trần Văn S - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk và ông Nguyễn A T - Trưởng phòng

Phòng Kế hoạch – Tài chính, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Đắk Lắk; trụ sở: thành phố T, tỉnh Đắk Lắk.

*Người đại diện ủy quyền:* Ông Lê Đại T - Phó Chủ tịch; vắng mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Phạm Văn T, sinh năm 1978 - Phó Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tp. T, tỉnh Đắk Lắk; có đơn xét xử vắng mặt.

*Người kháng cáo:* bà Võ Thị Như T.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị Như T và quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Mai Thị Ngọc A trình bày:*

Bà Võ Thị Như T là chủ sử dụng của diện tích đất 1.070m<sup>2</sup> (gồm 400m<sup>2</sup> đất ở và 670m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm), thửa đất số 284, tờ bản đồ số 06 tại xã T, Tp. T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) số BB 797504 do UBND tp. T cấp ngày 08/10/2010 cho bà Võ Thị Như T.

Ngày 24/01/2022, UBND tp. T ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T (địa bàn xã T – Đợt 14). Giá đất bồi thường căn cứ theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T. Cùng ngày 24/01/2022, UBND tp. T ban hành Quyết định số 704/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của bà T để thực hiện dự án: Đường Đ, tp. T.

- *Về giá đất bồi thường:* Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Điều 18 Nghị định số 44/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất, thì phải khảo sát giá thị trường và giá đất nhà nước tại thời điểm thu hồi để làm căn cứ tính hệ số điều chỉnh giá, nhưng UBND tỉnh Đắk Lắk lại so sánh giữa giá đất nhà nước giai đoạn năm 2014–2016 theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực đối với giá đất nhà nước giai đoạn năm 2020–2024 theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành bảng giá và quy định bảng giá các loại

đất áp dụng trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn năm 2020–2024.

Bà T chỉ được bồi thường về đất là 610.249.520 đồng, trong đó giá bồi thường đất ở là 2.802.000 đồng/m<sup>2</sup>, giá bồi thường đất trồng cây hàng năm là 899.650 đồng/m<sup>2</sup> là quá thấp. Theo bảng giá nhà nước tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk, thì vị trí lô đất của bà T tại khu vực hẻm cấp 2 đường Nguyễn Thái Bình, tp. T có giá đất ở theo giá nhà nước là 6.000.000 đồng x hệ số/m<sup>2</sup>, còn giá thị trường là khoảng 300.000.000 đồng/m ngang mặt đường.

Việc Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk sai quy định pháp luật đã kéo theo Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tp. T cũng sai quy định pháp luật, gây thiệt hại cho người dân.

- *Về việc thu hồi đất*: Diện tích đất của bà T là 1.070m<sup>2</sup> (gồm 400m<sup>2</sup> đất ở và 670m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm). Trong đó diện tích đất bị thu hồi là 454,6m<sup>2</sup>, gồm 105,8m<sup>2</sup> đất ở và 348,8m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác, thuộc thửa đất số 72 tờ bản đồ số 60 (số thửa khi đo đạc lại phục vụ công tác bồi thường giải phóng mặt bằng); còn lại diện tích không thu hồi là 521m<sup>2</sup> bao gồm cả đất ở và đất trồng cây hàng năm.

Nguyên tắc khi thu hồi chỉ thu hồi đất có giá trị thấp, để lại đất có giá trị cao cho người dân tiếp tục sử dụng, nhưng UBND tp. T lại thu hồi đất thổ cư và để lại đất nông nghiệp, sau này bà T muốn xây dựng nhà thì phải nộp các loại thuế, phí nhà đất và thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, thì số tiền bà T được bồi thường không đủ để chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Đề nghị UBND tp. T chỉ được thu hồi đất nông nghiệp và để lại đất thổ cư cho người dân sử dụng.

Diện tích trên GCNQSDĐ của bà T là 1.070m<sup>2</sup> nhưng khi đơn vị kiểm đếm, đo đạc lại xác định chỉ còn 975,6m<sup>2</sup> nên chỉ bồi thường diện tích đất 975,6m<sup>2</sup> cho bà T là không đúng.

- *Về bồi thường tài sản trên đất*: Tại bảng tính kinh phí bồi thường, bà T được bồi thường 354.000.000 đồng giá trị tài sản trên đất là quá thấp, nhà ở phải được bồi thường giá trị xây mới 100% theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk, việc xác định giá trị nhà và tài sản trên đất phải có Hội đồng thẩm định, nhưng phương án bồi thường của UBND tp. T chỉ là ước lượng giá trị, bà T còn bị kiểm đếm thiếu 02 giếng khoan, 02 hầm biogas và một số cây cối hoa màu.

- Về tái định cư và các khoản hỗ trợ khác: Phương án bồi thường của UBND tp. T còn thiếu nhiều khoản hỗ trợ như: Chi phí hỗ trợ ổn định đời sống, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, chi trả tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập chỗ ở mới theo quy định tại khoản 2 Điều 83 Luật đất đai năm 2013, Điều 25 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; trước khi thu hồi đất của người dân phải đảm bảo bố trí chỗ ở tái định cư cho người bị thu hồi đất nhưng bà T lại không được tái định cư.

Như vậy, UBND tp. T thu hồi đất của bà Võ Thị Như T để thực hiện dự án đường Đ, thành phố T nhưng việc thu hồi, bồi thường, tái định cư của UBND tp. T không đúng quy định pháp luật và không thỏa đáng. Do đó, người khởi kiện giữ nguyên nội dung khởi kiện yêu cầu:

+ Hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T.

+ Hủy một phần Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T (địa bàn xã T – Đợt 14) đối với bà Võ Thị Như T.

+ Hủy Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đ, thành phố T.

Người khởi kiện không đồng ý với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk cho rằng Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực từ ngày 30/6/2022 nên Tòa án phải đình chỉ giải quyết đối với Quyết định số 1600/QĐ-UBND. Bởi lẽ, Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk được dùng làm căn cứ để UBND tp. T lập phương án bồi thường trong Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022. Việc UBND tỉnh Đắk Lắk ghi thời hạn hết hiệu lực của Quyết định số 1600/QĐ-UBND từ ngày 30/6/2022 chỉ có ý nghĩa chấm dứt hiệu lực, không có nghĩa Quyết định số 1600/QĐ-UBND đã bị hủy bỏ. Do đó, Tòa án vẫn phải xem xét giá trị pháp lý của Quyết định số 1600/QĐ-UBND.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Như T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về khoản hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm; vật kiến trúc và cây trồng trên đất bị thu hồi vì đã được bổ sung

theo Quyết định số 7601/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND thành phố T về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đ, tp. T. Còn về cấp đất tái định cư, bà Võ Thị Như T được tái định cư 01 lô là chưa bảo đảm mà có nguyện vọng yêu cầu cấp thêm 01 lô tái định cư nữa và phải được hỗ trợ trợ chi phí tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập chỗ ở mới, chi phí di chuyển, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

*Người bị kiện Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Việc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định của Luật đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Giá đất áp dụng để tính tiền bồi thường về đất được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk được căn cứ theo kết quả điều tra, khảo sát giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường do các phòng ban chuyên môn của UBND tp. T phối hợp với UBND xã T thực hiện vào thời điểm tháng 3/2021.

Phụ lục hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án đường Đ, tp. T (địa bàn xã T) ban hành kèm theo Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã thể hiện cụ thể nội dung: Hệ số điều chỉnh giá đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 được tính trên giá đất của Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk (được áp dụng cho giai đoạn năm 2014–2019); hệ số điều chỉnh giá đất được điều chỉnh bổ sung tính giá đất theo Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk là cao hơn hệ số điều chỉnh giá đất đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2870/QĐ-UBND ngày 29/9/2016. Hệ số này thể hiện sự chênh lệch giữa kết quả điều tra khảo sát giá đất thị trường và giá đất theo quy định tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 chứ không phải giá đất tại Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014.

Do đó, UBND tỉnh Đắk Lắk xác định nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của của bà Võ Thị Như T.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk là ông Nguyễn A Tuấn trình bày:*

Hiện Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk đã hết hiệu lực từ ngày 30/6/2022 nên UBND tỉnh Đắk Lắk đề nghị Tòa án đình chỉ giải quyết đối với Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Đồng thời ngày 29/12/2021, UBND tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định số 3750/QĐ-UBND về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường về đất và tính tiền sử dụng đất để giao đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; ủy quyền thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho UBND các huyện, thị xã, thành phố. Thời hạn ủy quyền từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

*Người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T trình bày:*

- *Về đất:* Các hộ dân sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ và các hộ đã được UBND tp. T cấp GCNQSDĐ nên đủ điều kiện để được bồi thường về đất theo khoản 1 Điều 75 Luật đất đai năm 2013. UBND tp. T đã áp dụng giá đất tại Quyết định số 22/2020/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành quy định bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T (địa bàn xã T).

- *Về vật kiến trúc và cây trồng bị thiếu:* Ngày 30/8/2022, UBND thành phố T đã ban hành Quyết định số 7601/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án điều chỉnh bổ sung bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đ, tp. T. Bà T đã nhận đủ tiền bồi thường.

- *Về tái định cư:* Căn cứ Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì trường hợp của bà T không thuộc trường hợp được giao đất tái định cư vì bà T vẫn còn 294,2m<sup>2</sup> đất ở không bị thu hồi là đủ điều kiện xây dựng nhà ở nên không được xem xét giao đất tái định cư. Tuy nhiên, ngoài diện tích đất bị thu hồi trong vụ án này thì bà T còn bị thu hồi 02 diện tích đất khác nên UBND tp. T đã tổ chức bốc thăm một lô tái định cư tại thôn 1, xã T, tp. T.

- *Đối với hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:* Hộ gia đình bà T có nhiều đất nông nghiệp, việc thu hồi đất của hộ bà T chỉ một phần nhỏ không thuộc diện được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất.

- *Đối với hỗ trợ chi phí tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập chỗ ở mới, chi phí di chuyển:* Hộ bà T không thuộc trường hợp được giao đất tái định cư nên không được hỗ trợ chi phí này.

Như vậy, UBND tp. T đã thực hiện đúng quy trình, trình tự, thủ tục và đúng với Điều 82 Luật đất đai năm 2013 khi nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình đường Đ, tp. T. Đề nghị Tòa án không chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị Như T.

*Với nội dung trên, tại Bản án hành chính sơ thẩm số 83/2022/HC-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

1 Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm c khoản 1 Điều 143; Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 157; khoản 2 Điều 173; điểm a, b khoản 2 Điều 193; Điều 204 và Điều 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 62, Điều 63, khoản 2 Điều 66, Điều 69; khoản 1 Điều 79, khoản 2 Điều 83; khoản 2 Điều 89 Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất; khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; khoản 1 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; khoản 1 Điều 9 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

2 Tuyên xử:

2.1. Không chấp nhận một phần khởi kiện của bà Võ Thị Như T về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T.

2.2. Không chấp nhận một phần khởi kiện của bà Võ Thị Như T về việc yêu cầu: Hủy Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đ, thành phố T.

2.3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Như T:

Hủy một phần Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban

nhân dân thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T (địa bàn xã T – Đợt 14) đối với bà Võ Thị Như T về phần chính sách hỗ trợ.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải ban hành bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T đối với bà Võ Thị Như T về bổ sung khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ bà Võ Thị Như T trong thời gian 06 tháng theo quy định pháp luật.

2.4. Không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Như T về yêu cầu bổ sung giao thêm một lô đất tái định cư và yêu cầu hỗ trợ chi phí tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập chỗ ở mới và chi phí di chuyển.

2.5. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với tài sản vật kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi; yêu cầu hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

Hậu quả của việc đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện: Bà Võ Thị Như T có quyền khởi kiện lại vụ án đối với các yêu cầu khởi kiện đã rút trong vụ án này theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật tổ tụng hành chính.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/9/2022, người khởi kiện bà Võ Thị Như T có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, với nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ nội dung yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm: người kháng cáo - người khởi kiện, đại diện theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt; các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng, về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của người khởi kiện bà Võ Thị Như T và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*



[1] Tại phiên tòa phúc thẩm mở lần thứ hai, đại diện ủy quyền của người khởi bà Võ Thị Như T có đơn kháng cáo là bà Mai Thị Ngọc A có đơn xin xét xử vắng mặt; người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk và UBND tp. T vắng mặt, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND tỉnh Đắk Lắk vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tổ tụng hành chính.

[2] Xét kháng cáo của người khởi kiện bà Võ Thị Như T, thấy:

[2.1] Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T (địa bàn xã T): Việc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2, khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 3 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị quyết quy định chi tiết thi hành Luật đất đai. Do đó, nội dung khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Đắk Lắk là không có căn cứ chấp nhận nên không chấp nhận kháng cáo của bà T về yêu cầu này.

[2.2] Về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T (địa bàn xã T – Đợt 14) đối với bà Võ Thị Như T và hủy Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đ, thành phố T, thì thấy: Trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 685/QĐ-UBND và Quyết định số 704/QĐ-UBND cùng ngày 24/01/2022 của UBND tp. T là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục theo quy định tại khoản 2 Điều 66, Điều 69 Luật đất đai năm 2013. - *Về giá đất*: UBND tp. T xác định giá đất ở nông thôn là 2.802.000 đồng/m<sup>2</sup> và giá đất trồng cây hàng năm 899.650 đồng/m<sup>2</sup> là có căn cứ. - *Về diện tích đất bồi thường*: Các đơn vị đo đạc của UBND tp. T đã kiểm tra đo đạc thực tế, lồng ghép ranh thửa đất đã được cấp GCNQSDĐ và ranh thửa đất theo hiện trạng dựa trên bản đồ địa chính đang quản lý và tọa độ các đỉnh thửa đất thì thấy diện tích 1.070m<sup>2</sup> (gồm 400m<sup>2</sup> đất ở và 670m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm) tại thửa đất số 284, tờ bản đồ số 06 của bà T sau khi đo đạc lại thì diện tích thực tế sử dụng 975,6m<sup>2</sup> là ít hơn 94,4m<sup>2</sup> so với diện tích đất đã được cấp trong

GCNQSDĐ là do sai số giữa hai lần đo đạc. Bà T sử dụng đất ổn định không có tranh chấp nên đủ điều kiện được bồi thường diện tích đất sử dụng thực tế. - *Đối với nhà và vật kiến trúc; cây trồng trên đất:* Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Như T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về phương án bồi thường đối với nhà, vật kiến trúc và cây trồng trên đất bị thu hồi vì đã được bổ sung theo Quyết định số 7601/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND thành phố T. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện này. - *Đối với hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:* khoản 1 Điều 18 Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk) quy định “a) Việc hỗ trợ được tính bằng tiền áp dụng cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do UBND tỉnh quy định”. Hộ bà T bị thu hồi 348,8m<sup>2</sup> đất nông nghiệp nên UBND tp. T tính tiền hỗ trợ trên diện tích 348,8m<sup>2</sup> là phù hợp. Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Như T đã rút một phần yêu cầu khởi kiện về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Về hỗ trợ và tái định cư, - *hỗ trợ chi phí tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập chỗ ở mới, chi phí di chuyển:* Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà T và chấp nhận một phần - *Đối với hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất là có căn cứ.*

[3] Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đơn khởi kiện của bà T yêu cầu hủy Quyết định số 1600/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt điều chỉnh hệ số điều chỉnh giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T và hủy Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường Đ, thành phố T, không chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Như T về yêu cầu bổ sung giao thêm một lô đất tái định cư và yêu cầu hỗ trợ chi phí tiền thuê nhà trong thời gian tạo lập chỗ ở mới và chi phí di chuyển, đình chỉ yêu cầu khởi kiện do người khởi kiện đã rút. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Như T về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố T về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T (địa bàn xã T – Đợt 14) đối với bà Võ Thị Như T về phần chính sách hỗ trợ. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T phải ban hành bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định

cư khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình: Đường Đ, thành phố T đối với bà Võ Thị Như T về bổ sung khoản hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho hộ bà Võ Thị Như T trong thời gian 06 tháng theo quy định pháp luật. Bà Võ Thị Như T kháng cáo nhưng tại cấp phúc thẩm bà T không cung cấp thêm được chứng cứ gì mới khác, do đó bác kháng cáo của người khởi kiện bà Võ Thị Như T giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Võ Thị Như T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện bà Võ Thị Như T và giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 83/2022/HC-ST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc “*Kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

2. Về án phí: Bà Võ Thị Như T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm số tiền 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0021891 ngày 27/9/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk. Bà T đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Trương Minh Tuấn**